

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN LỰC THÔNG TIN KHOA HỌC GIÁO DỤC TẠI VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

TS. Vương Thanh Hương, CN. Đinh Tiến Dũng  
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

*Kiểm tra và hệ thống hóa nguồn lực thông tin khoa học giáo dục tại Viện KHGD Việt Nam đưa ra một số nhận định về các số liệu thống kê này. Đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng nguồn lực thông tin KHGD tại Viện KHGD Việt Nam.*

**T**háng 4 năm 2008, Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục chính thức được đổi tên thành Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (KHGDVN)- là một Viện nghiên cứu đầu ngành về khoa học giáo dục trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trung tâm Thông tin-Thư viện của Viện đảm nhiệm các chức năng: 1. Nghiên cứu, xử lý và cung cấp thông tin khoa học giáo dục; 2. Thực hiện các dịch vụ thông tin giáo dục phục vụ lãnh đạo và theo yêu cầu; 3. Thu thập, lưu trữ, xử lý và cung cấp thông tin khoa học giáo dục; 4. Quản lý trang tin điện tử của Viện.

Hoạt động của Trung tâm được chúng tôi trình bày trong bài viết dưới đây.

## Số liệu thống kê nguồn lực thông tin khoa học giáo dục (KHGD) tại Viện KHGD Việt Nam

Thư viện của Viện KHGD Việt Nam được hình thành năm 2003 trên cơ sở sát nhập 2 thư viện của Viện Phát triển Giáo dục và Viện Khoa học Giáo dục. Trên thực tế, Thư viện đã có quá trình phát triển 45 năm với đặc thù của thư viện chuyên ngành về khoa học giáo dục, rất đa dạng về ngôn ngữ và loại hình tài liệu. Theo thống kê mới đây, Thư viện có khoảng hơn 30.000 đầu tài liệu các loại, khá phong phú về nội dung, hình thức và ngôn ngữ của

tài liệu. Nguồn thông tin KHGD hiện tại được chia thành 2 mảng chính:

**Nguồn thông tin trên giấy** bao gồm tài liệu công bố và không công bố.

**Tài liệu công bố** bao gồm:

- Sách: Theo số liệu thống kê cuối năm 2006, số sách của tổng kho Thư viện là 25.000 quyển, bao gồm cả sách quốc văn và ngoại văn. Thành phần ngôn ngữ của tài liệu dạng sách được thể hiện trong Bảng 1:

**Bảng 1.** Số liệu thống kê thành phần ngôn ngữ của sách trong Thư viện

| Ngôn ngữ        | Số bản | Tỷ lệ |
|-----------------|--------|-------|
| Sách tiếng Việt | 16.600 | 50%   |
| Sách tiếng Nga  | 10.000 | 30%   |
| Sách tiếng Anh  | 4000   | 12%   |
| Sách tiếng Pháp | 1000   | 3%    |
| Sách tiếng Đức  | 500    | 1%    |
| Sách tiếng Nhật | 500    | 1%    |
| Ngôn ngữ khác   | 1000   | 3%    |

- Báo, tạp chí: Năm 2006 có 94 đầu báo, tạp chí với hơn 2000 đơn vị được đóng bìa (chủ yếu là các báo, tạp chí về lý luận và thực tiễn giáo dục), gồm cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trong đó, số tạp chí về lý luận và thực tiễn giáo dục theo ngôn ngữ là: tiếng Việt- 9, tiếng Nga- 3, tiếng Anh- 2, tiếng Trung Quốc- 1.

Năm 2007, 112 đầu báo, tạp chí được bổ sung vào Thư viện bao gồm các ngôn ngữ như: tiếng Việt, tiếng Nga, tiếng Anh và ngôn ngữ khác (xem Bảng 2).

**Bảng 2.** Thành phần ngôn ngữ của báo, tạp chí năm 2007

| Ngôn ngữ                | Số tên báo, tạp chí | Tỷ lệ |
|-------------------------|---------------------|-------|
| Báo, tạp chí tiếng Việt | 106                 | 94%   |
| Báo chí tiếng Nga       | 3                   | 3%    |
| Báo chí tiếng Anh       | 2                   | 2%    |
| Báo chí tiếng Trung     | 1                   | 1%    |
| Ngôn ngữ khác           | 0                   |       |

*Tài liệu không công bố* là tài liệu chỉ được lưu hành trong phạm vi hẹp, chưa được xuất bản, không có trong thị trường và số lượng hạn chế, như nhật ký khoa học, báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, luận văn khoa học, giáo trình giảng dạy, tài liệu hội nghị,... Loại tài liệu này được thu thập từ những nguồn khác nhau như các viện nghiên cứu, trường đại học, kết quả hoạt động học tập, nghiên cứu,... cụ thể như sau:

- Luận án, luận văn: toàn bộ luận án tiến sĩ và luận văn cao học đã nộp vào Thư viện theo các chuyên ngành: quản lý giáo dục; phương pháp giảng dạy các bộ môn: toán, văn, sinh, lịch sử; tâm lý học; giáo dục học. Tổng số có 900 đầu tài liệu với số lượng là 1200 bản.

- Báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học: toàn bộ báo cáo toàn văn đề tài nghiên cứu khoa học các cấp được nộp lưu chiểu cho Thư viện được tổ chức thành kho riêng và có gần

2000 bản.

- Tài liệu dịch: hình thành từ những năm 1960 trong phạm vi hẹp thông qua sản phẩm nghiên cứu trung gian của các đề tài, dịch từ các tiếng khác nhau với hơn 2000 đầu tài liệu. Trong số các tài liệu dịch tài liệu cũ chiếm tỷ lệ tương đối lớn.

### *Nguồn thông tin điện tử*

Từ năm 1996, Thư viện Viện KHGDVN bắt đầu tiến hành xây dựng các CSDL, đến nay, đã có các CSDL sau:

- *CSDL sách tham khảo giáo dục (SACHGD)*: gồm các biểu ghi của toàn bộ sách tham khảo tiếng Việt có trong kho thư viện và một số sách tiếng Anh. Đây là CSDL lớn nhất với hơn 10000 biểu ghi, phản ánh 75% sách tiếng Việt của Thư viện. Hiện nay, CSDL này chỉ được sử dụng một cách hạn chế tại Phòng đọc thư viện do những hạn chế của phần mềm Winisis.

- *CSDL luận án (LUANAN)*: là CSDL luận án, luận văn của học viên cao học, luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh, kể cả người nước ngoài, bảo vệ ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài. CSDL hiện có 600 biểu ghi trong tổng số 900 luận án, luận văn hiện có của Thư viện.

- *CSDL về báo cáo kết quả đề tài nghiên cứu khoa học (TLNC)*: được bắt đầu xây dựng từ năm 2003, chứa thông tin thư mục về các công trình nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu và nộp lưu tại Thư viện. Hiện có 900 biểu ghi trong tổng số gần 2000 đơn vị tài liệu, và vẫn đang tiếp tục cập nhật.

- *CSDL bài trích báo, tạp chí (STDOC)*: được bắt đầu từ những năm 90 cho đến nay, số biểu ghi của CSDL này đã lên đến 3000. Từ năm 2005, CSDL không chỉ tăng về số lượng mà còn được chú trọng cả chất lượng, các biểu ghi có tóm tắt sơ lược nội dung bài báo và chú giải.

Nguồn lực thông tin KHGD tại Thư viện được phân loại theo khung BBK với thành phần các môn loại trình bày trong Bảng 3:

**Bảng 3. Số liệu thống kê thành phần môn loại tài liệu của hơn 30.000 tên tài liệu tương ứng một số phân ngành chính**

| TT | Môn loại tài liệu  | Số lượng | Tỷ lệ |
|----|--|----------|-------|
| 1  | Chuyên khảo về giáo dục                                    | 13120    | 43%   |
| 2  | Sách giáo khoa, giáo trình, chương trình                   | 6400     | 21%   |
| 3  | Sách chuyên ngành khác hỗ trợ nghiên cứu khoa học giáo dục | 9600     | 31%   |
| 4  | Sách tra cứu, từ điển                                      | 1521     | 5%    |

Trong thành phần các môn loại nêu trên, đáng chú ý nhất là mảng sách chuyên khảo về giáo dục, trong đó sách tâm lý chiếm 18%, sách giáo dục học 26%, sách về lý luận dạy học 23%, các lĩnh vực khác 33 %.

#### **Một số nhận xét qua số liệu thống kê về nguồn lực thông tin KHGD**

Số liệu thống kê trên đây cho thấy, tỷ lệ tài liệu tiếng Việt có trong kho chiếm đa số (50%), tài liệu tiếng Nga chiếm tỷ lệ khá lớn (30%). Hiệu quả sử dụng tài liệu tiếng Nga rất thấp do: (1) Trước đây việc trao đổi tài liệu với các nước khối SNG dễ dàng, thuận lợi, số sách được biếu tặng khá nhiều; (2) Tài liệu tiếng Nga lâu nay không được bổ sung mới, hầu hết xuất bản trước năm 2000, do vậy tính thời sự và giá trị thông tin nghiên cứu không cao; (3) Hiện tại nhu cầu bạn đọc đối với tài liệu tiếng Nga rất ít.

Hàng năm, Thư viện có lựa chọn những đầu báo, tạp chí về giáo dục để đóng lưu. Hiện nay, tuy số lượng đóng lưu lên đến gần 2000 đơn vị, nhưng chưa được tổ chức thành kho riêng, gây không ít khó khăn cho việc bảo quản và khai thác.

Trong tổng số 30.000 đầu tài liệu các loại, số được xuất bản trước năm 2000 chiếm tỷ lệ rất lớn, số mới được bổ sung hàng năm chiếm tỷ lệ khiêm tốn, điều đó cho thấy, nếu xét đơn thuần về mặt thời gian thì lượng thông tin

tương đối cũ, tính cập nhật không cao, ít tính thời sự. Một số lượng lớn những tài liệu này cần được thanh lọc để tiết kiệm diện tích kho và kinh phí bảo quản, đặc biệt các tài liệu trùng nhiều bản, tài liệu từ những năm 1970 trở về trước.

Mặc dù sách chuyên khảo về giáo dục chiếm tỷ lệ cao (43%), nhưng so với nhu cầu của bạn đọc trong giai đoạn đổi mới giáo dục trong xu thế hội nhập hiện nay thì không đáp ứng được.

Kho tài liệu nội bộ của Thư viện gồm những tài liệu dịch, tài liệu giới thiệu về các đơn vị, trung tâm nghiên cứu, tổng kết các hoạt động nghiên cứu,... hầu hết được xuất bản từ những năm 60, 70 nên đa số không còn giá trị sử dụng.

Thư viện đã xây dựng được một hệ thống mục lục tra cứu như: mục lục phân loại dựa trên bảng phân loại BBK có cải tiến của Thư viện Quốc gia, chưa có phát triển sâu, và cập nhật thêm phần phân loại về chuyên ngành khoa học giáo dục. Mục lục chữ cái được tổ chức cho phép tra tìm theo tên sách và tên tác giả. Thư viện đã xây dựng được 4 CSDL thư mục dựa vào phần mềm Winisis 1.5 trên nền Windows XP. Bạn đọc có thể tra cứu tài liệu theo tên tác giả, theo từ khoá, theo tên sách,... trên máy tính tại Thư viện. Tuy nhiên hệ thống này đã cũ và không còn phù hợp với xu

thể phát triển hiện nay. Nhìn chung, bộ máy tra cứu tài liệu của Thư viện vẫn sử dụng phương pháp thủ công là chủ yếu.

### Một số kiến nghị

- Để tăng cường lượng và chất của nguồn lực thông tin KHGD, Viện KHGD Việt Nam cần quy định rõ ràng việc nộp lưu thư viện đối với tài liệu nội sinh trong Viện như: kỷ yếu hội thảo khoa học, báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, các luận án, luận văn,... Khuyến khích các cán bộ đi công tác, hội thảo trong và ngoài nước nộp cho Thư viện 1 bản phô tô các tài liệu,...

- Tăng kinh phí cho bổ sung và khai thác tài liệu nước ngoài, đa dạng hoá các loại hình tài liệu hiện đại (thuê hoặc mua CSDL, sách điện tử,...), cho số hoá kho tư liệu, đào tạo và hướng dẫn người dùng, tạo lập và xuất bản các sản phẩm thông tin phục vụ nghiên cứu về khoa học giáo dục,...

- Xây dựng mối liên kết giữa Trung tâm TT-TV với các đơn vị nghiên cứu khoa học trong và ngoài Viện.

- Phối hợp với các cơ quan TT-TV khác trong việc bổ sung, tìm kiếm và sưu tầm tài liệu, đặc biệt là tài liệu ngoại văn, để tiết kiệm kinh phí.

- Xây dựng chính sách phát triển nguồn lực thông tin làm cơ sở định hướng cho bổ sung tài liệu mới, thanh lọc tài liệu cũ.

- Hiện đại hoá bộ máy tra cứu tin thông qua việc ứng dụng CNTT, xây dựng một thư viện điện tử về KHGD.

- Hợp nhất các kho tư liệu cùng loại hình và cùng ngôn ngữ: kho đề tài nghiên cứu khoa học, kho luận văn, kho tài liệu tiếng nước ngoài,... để thuận tiện trong tra cứu và phục vụ bạn đọc.

### Tài liệu tham khảo

1. Đinh Tiến Dũng. Đánh giá nguồn lực thông tin khoa học giáo dục tại thư viện Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục. Đề tài cấp Viện V2006-09.

2. Vương Thanh Hương. Những thuận lợi và khó khăn trong việc sử dụng các nguồn tin giáo dục hiện nay. Tạp chí Thông tin và Tư liệu, số 3/2006.

## DỊCH VỤ MẠNG THÔNG TIN VISTA

**VISTA** là mạng thông tin khoa học và công nghệ Việt Nam (Vietnam Information for Science and Technology Advance) do Trung tâm Thông tin KHCN Quốc gia tổ chức và quản lý.

**VISTA** cũng là ngân hàng dữ liệu KHCN lớn nhất Việt Nam, tập hợp nhiều CSDL trong nước và nước ngoài.

### *Tham gia VISTA, người dùng tin có quyền:*

- ◆ Truy nhập và tìm tin theo chế độ trực tuyến (on-line) trong ngân hàng dữ liệu **VISTA**
- ◆ Nhận các bản tin điện tử về các lĩnh vực khác nhau
- ◆ Truy nhập 12 ấn phẩm thông tin do Trung tâm phát hành
- ◆ Khai thác miễn phí dịch vụ INTERNET như WWW, FTP, Email.